

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2021/DS-ST

Ngày: 02 - 12 - 2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/2020/TLST-DS, ngày 01 tháng 12 năm 2020 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** - Anh Ong Văn Q, sinh năm 1991 (Có mặt).

- Chị Lưu Huệ Tr, sinh năm 1991 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà 375 đường Ng, Khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Hiện nay tạm trú: Nhà không số Khóm D, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

*** Bị đơn:** - Ông Trần Văn Th, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

- Bà Ông Thị H , sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà 351 đường Tr , Khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/11/2020 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Ong Văn Q và chị Lưu Huệ Tr trình bày: Vào ngày 14/7/2020, anh Ong Văn Q và chị Lưu Huệ Tr có cho vợ chồng ông Trần Văn Th và bà Ông Thị H vay 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), có làm hợp đồng vay tiền số 1130 tại phòng công chứng Võ Duy Th , Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Thời hạn vay là 10 năm (120 tháng) bắt đầu tính từ ngày 15/8/2020 đến hết ngày 15/8/2030, mục đích vay là để ông Th và bà H trả nợ cho Ngân hàng giải chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lãi suất là 5%/năm, mỗi tháng trả vốn 10.000.000đ (mười triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng. Tuy nhiên, sau khi vay, ông Th và bà H chỉ trả được 1 lần vào ngày 17/8/2020 và còn nợ lại số tiền 790.000.000đ (bảy trăm chín mươi triệu đồng) sau đó thì né tránh và không trả đúng như thỏa thuận.

Nay, anh Ong Văn Q và chị Lưu Huệ Tr yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc ông Trần Văn Th và bà Ông Thị H phải trả cho anh Q và chị Tr toàn bộ số nợ nêu trên là 790.000.000đ (bảy trăm chín mươi triệu đồng); anh Q và chị Tr không yêu cầu tính lãi suất.

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp là bản sao chứng minh nhân dân của anh Ong Văn Q và chị Lưu Huệ Tr; bản sao sổ hộ khẩu của anh Ong Văn Q và chị Lưu Huệ Tr ; Bản gốc Hợp đồng vay tiền số 1130; 01 cuốn sổ bì xanh nội dung ông Th có trả 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Đối với bị đơn ông Trần Văn Th : Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của anh Q và chị Tr nhưng ông Th không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Đồng thời, ông Th cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho ông Th và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 30/9/2021, bị đơn ông Th vẫn vắng mặt và không giao nộp tài

liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đối với bị đơn bà Ông Thị H : Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của anh Q và chị Tr nhưng bà H không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Sau đó, Tòa án có tiến hành lấy lời khai của bà H, bà H cho rằng đúng là bà có theo chồng bà là ông Trần Văn Th ra Phòng công chứng Võ Duy Th để lẫn tay vào Hợp đồng vay tiền nhưng thực tế bà H không biết việc vay mượn đó. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự và bà H cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho bà H và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 30/9/2021, bị đơn bà H vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được là các Biên bản xác minh về việc vay, nhận tiền giữa anh Q và chị Tr với ông Th và bà H .

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho các đương sự. Vụ án đã trễ quá thời hạn xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị đơn ông Th và bà H , trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Th và bà H vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Th và bà H theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng ông Th và bà H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay là 790.000.000đ (bảy trăm chín mươi triệu đồng); quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Ong Văn Q và chị Lưu Huệ Tr khởi kiện, yêu cầu ông Trần Văn Th và bà Ông Thị H trả số nợ vay là 790.000.000đ (bảy trăm chín mươi triệu đồng). Đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 463, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Văn Th và bà Ông Thị H đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Ong Văn Q và chị Lưu Huệ Tr về việc yêu cầu ông Trần Văn Th và bà Ông Thị H có trách nhiệm trả lại số tiền vay là 790.000.000đ (bảy trăm chín mươi triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Q và chị Tr khởi kiện ông Th và bà H còn nợ tiền vay là 790.000.000đ (bảy trăm chín mươi triệu đồng), nhận thấy: khi vay, các bên có lập thành văn bản cụ thể là “Hợp đồng vay tiền số 1130 có công chứng tại Phòng công chứng Võ Duy Th, có thỏa thuận lãi suất và có thỏa thuận thời điểm thanh toán. Tuy nhiên, kể từ ngày vay, ông Th và bà H chỉ trả cho anh Q và chị Tr được 1 kỳ là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và ngưng không thực hiện thanh toán như Hợp đồng hai bên đã ký kết. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Th và bà H không có phản đối hay có ý kiến trình bày gởi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q và chị Tr. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp đối với số tiền vay nêu trên là Hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi suất. Đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 463 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định việc giao dịch dân

sự giữa anh Q và chị Tr với ông Th và bà H đối với số nợ là 790.000.000đ (bảy trăm chín mươi triệu đồng) là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Q và chị Tr chỉ yêu cầu ông Th và bà H trả vốn mà không yêu cầu tính lãi suất có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Q và chị Tr có đơn yêu cầu thi hành án, ông Th và bà H phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông Thiệu và bà H phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên, do bị đơn Ông Thị H là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Riêng ông Trần Văn Th là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn tiền án phí nên phải chịu án phí theo quy định.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ong Văn Q và chị Lưu Huệ Tr đối với bị đơn ông Trần Văn Th và bà Ông Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Trần Văn Th và bà Ông Thị H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho anh Ong Văn Q và chị Lưu Huệ Tr số tiền vay là 790.000.000đ (bảy trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Qu và chị Tr có đơn yêu cầu thi hành án, ông Th và bà H phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Th và bà Ông Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 35.600.000đ (ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng); theo đó ông Trần Văn Th và bà Ông Thị H mỗi người phải chịu là 17.800.000đ (mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, bà H là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí sơ thẩm nên không phải nộp án phí; riêng ông Th là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí nên ông Th phải nộp tiền án phí sơ thẩm là 17.800.000đ (mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Anh Ong Văn Q và chị Lưu Huệ Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.800.000đ (mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0006453 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Anh Ong Văn Q và chị Lưu Huệ Tr có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; ông Trần Văn Th và bà Ông Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU